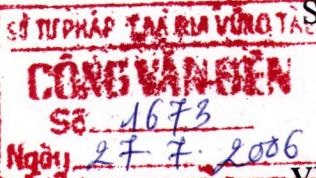


Số: 03/2006/NQ-HĐND

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 7 năm 2006



**NGHỊ QUYẾT
VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
CỦA TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2006**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Sau khi xem xét các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ngành và các cơ quan tư pháp; các tờ trình, báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí với Báo cáo số 91/BC-UBND, ngày 05/6/2006 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2006; Báo cáo số 3388/BC-UBND ngày 20/6/2006 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm và kế hoạch thực hiện 6 tháng cuối năm 2006.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh lưu ý một số nội dung trong đánh giá tình hình và phương hướng sáu tháng tới:

1. Tình hình thực hiện Kế hoạch 6 tháng đầu năm 2006 và phương hướng nhiệm vụ kinh tế xã hội 6 tháng cuối năm 2006:

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2006 nhìn chung khá thuận lợi. Hầu hết các ngành kinh tế đều có tốc độ tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ năm 2005. Festival Biển Bà Rịa - Vũng Tàu 2006 nhằm quảng bá, giới thiệu tiềm năng kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh thành công đã tạo nên khí thế mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Các ngành kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế đều đạt và vượt kế hoạch; nhiều chỉ tiêu có tốc độ tăng cao hơn cùng kỳ năm trước, trong đó có những chỉ tiêu tăng mạnh như: Doanh thu thương mại dịch vụ tăng 28,4%, dịch vụ du lịch tăng 28,5%; vốn nước ngoài đầu tư tăng 121,5%; vốn dân doanh đầu tư tăng 30,2% so với cùng kỳ.

- Thu hút đầu tư trong, ngoài nước có dấu hiệu tốt; ngoài số đã cấp phép đang tích cực triển khai, một số dự án lớn đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hiện đang có một số dự án có quy mô lớn trên nhiều lĩnh vực đang xúc tiến công tác chuẩn bị.

- Chăn nuôi phát triển khá, tổng đàn trâu, bò tăng 26,3%; đàn heo tăng 18%. Dịch bệnh lở mồm long móng trên heo, bò đã xảy ra trên 10 phường, xã thuộc 5 huyện, thị, thành phố, nhưng được nhanh chóng khoanh vùng, tăng cường kiểm soát việc mua bán, vận chuyển và những điểm lưu trữ, giết mổ gia súc; tổ chức tiêm phòng tại các vùng có dịch bệnh. Đàm gia cầm không tăng, phục hồi chậm. Các biện pháp phòng chống cháy rừng đã được triển khai và thực hiện tốt.

- Tích cực tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, trong 6 tháng đã có thêm 04 doanh nghiệp chế biến hải sản đông lạnh xuất khẩu đạt tiêu chuẩn HACCP, 03 doanh nghiệp được cấp code EU; nâng số doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn HACCP toàn tỉnh lên 17 doanh nghiệp và 08 doanh nghiệp được cấp code EU.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng 21,2% so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương tăng 32,2% so cùng kỳ. Công tác đầu tư các công trình trọng điểm, 45 dự án tái định cư và 13 dự án nhà cho người có thu nhập thấp đang tiếp tục triển khai. Công tác quản lý quy hoạch, đô thị, đất đai, môi trường được tăng cường. Tiếp tục rà soát và bổ sung quy hoạch định hướng phát triển đến năm 2020.

- Các hoạt động văn hóa, xã hội đạt được nhiệm vụ đề ra, tổ chức được nhiều hoạt động văn hóa, tuyên truyền với qui mô lớn và chất lượng nghệ thuật cao nhằm chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần IV, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Festival biển và các ngày lễ lớn 30/4, 1/5; tham gia nhiều giải thi đấu thể dục thể thao khu vực và Quốc gia và đạt 65 huy chương các loại. Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được quan tâm; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm đáng kể, Bệnh viện Tâm thần và Trung tâm mắt đã được đưa vào hoạt động. Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông đạt yêu cầu đề ra, hoạt động xã hội hóa giáo dục có chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh ngoài công lập tăng hơn so với năm học trước, trong đó ở nhà trẻ tăng 4%.

- Các chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, cấp xe lăn cho người tàn tật, vận động quỹ tình nghĩa, tình thương được triển khai tích cực. Đã triển khai hoạt động Trung tâm

hướng nghiệp - dạy nghề và giải quyết việc làm tại huyện Xuyên Mộc và phê duyệt đề án hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.

- Các chương trình thực hiện bảo vệ môi trường; Chiến lược bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020; Kế hoạch bảo vệ môi trường sông Thị Vải, các khu công nghiệp đang được các cấp, các ngành triển khai thực hiện.

- Chương trình cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2006-2010 đã được ban hành; triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2006 của tỉnh; đã thực hiện cơ chế "một cửa" tại tất cả cơ quan hành chính ở 3 cấp tỉnh, huyện, xã. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác tuyển quân đầu năm đạt 100% chỉ tiêu.

Tuy nhiên, hoạt động kinh tế - xã hội còn một số hạn chế, thiếu sót cần khắc phục:

- Khoản thu ngân sách điều tiết cho địa phương đạt thấp, hụt thu ngân sách, chưa đảm bảo được vốn để thanh toán khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đã làm chậm tiến độ xây dựng. Các khoản thu ngân sách phân chia giữa Trung ương và tỉnh; các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng theo quy định không đạt như dự toán (chỉ đạt 37,7%), làm ảnh hưởng đến nhu cầu chi theo dự toán đã đề ra trong vài tháng đầu năm.

- Một số dự án triển khai chậm, thuộc các lĩnh vực như du lịch, cảng; thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng, dự án Hồ chứa nước Sông Ray, một số công trình xây dựng cơ bản,... chậm.

- Việc xây dựng và triển khai thực hiện một số chương trình, nhiệm vụ của khối văn hóa - xã hội chưa đạt được tiến độ đề ra như: Đề án giảm nghèo giai đoạn 2006-2010; Đề án nâng cao chất lượng chương trình truyền hình của địa phương; Đề án xã hội hóa các ngành thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, lao động - thương binh xã hội, văn hóa thông tin, thể dục thể thao.

2. Những nhiệm vụ và giải pháp cần tập trung thực hiện 6 tháng cuối năm 2006:

a. Về phát triển kinh tế:

Qua kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2006, cần tập trung hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ, nghị quyết đã đề ra, có giải pháp cụ thể đối với các chỉ tiêu đạt thấp so với kế hoạch đầu năm 2006 như: xuất khẩu hải sản (45,7%); giải quyết việc làm (42%); xuất khẩu lao động (32%), thu ngân sách địa phương... Tiếp tục hoàn chỉnh, trình phê duyệt các chương trình, đề án đăng ký năm 2006.

- Khẩn trương xây dựng và trình duyệt các chương trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội tỉnh 5 năm 2006-2010. Tập trung triển khai các quy hoạch trong 2 năm 2006-2007. Thu hút đầu tư và đăng ký kinh doanh theo Luật Đầu tư mới (có hiệu lực từ 01/7/2006). Xây dựng và trình đề án thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp nghiệp; chương trình phát triển công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp, đề xuất chính sách khuyến khích, hỗ trợ, thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đề ra các giải pháp xử lý, kiên quyết thu hồi đất đối với các dự án không có khả năng đầu tư hoặc đầu tư không đúng dự án được duyệt. Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi đối với các vùng sản xuất sản phẩm xuất khẩu, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu, chuyển đổi cơ cấu ngành hàng xuất khẩu.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu; Đề án phát triển kinh tế- xã hội huyện Côn Đảo; đầu tư mạnh mẽ hạ tầng thương mại, mạng lưới phân phối bán buôn, bán lẻ; triển khai chiến lược quảng bá, thu hút các dự án tạo ra sản phẩm du lịch đặc sắc.

- Chuyển đổi cơ cấu ngành hàng xuất khẩu và xây dựng thương hiệu sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh hàng hoá có lợi thế trên thị trường nội địa và nước ngoài; có cơ chế chính sách ưu đãi đối với các vùng sản xuất sản phẩm xuất khẩu. Xây dựng định hướng và giải pháp phát triển kinh tế dịch vụ tỉnh thời kỳ 2005-2015 và tầm nhìn đến năm 2020, Chương trình dài hạn về Hội nhập kinh tế quốc tế 2005-2010 của tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng sẵn sàng cho các dự án đầu tư đã được cấp phép và đang xúc tiến đầu tư trong và ngoài khu công nghiệp.

- Thực hiện điều tra, báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án trồng rừng trong các năm qua. Tăng diện tích các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa, các cánh đồng, trang trại, hợp tác xã đạt và vượt giá trị sản xuất 50 triệu đồng/ha/năm. Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch cúm gia cầm, dịch lở mõm long móng, giám sát chặt chẽ dịch bệnh nhằm phát hiện kịp thời, xử lý nhanh gọn các ổ dịch mới phát sinh. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng đối với các hạng mục xây dựng công trình hồ chứa nước sông Ray, khẩn trương triển khai xây dựng dự án hạ tầng kỹ thuật khu chế biến hải sản Gò Găng.

- Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách theo dự toán giao đầu năm 2006. Phê chuẩn đề nghị của UBND tỉnh (tại báo cáo số 3388/UBND-VP ngày 20/6/2006) bổ sung tăng chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2006 là 636,6 tỷ đồng để chi cho mục đích bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hiện có và tạo điều kiện khuyến khích phát triển hợp tác xã mới theo kế hoạch đã đề ra.

b. Về văn hoá - xã hội - khoa học công nghệ:

- Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp, nhân sự cho năm học mới 2006-2007. Triển khai chương trình phổ cập trung học.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là bệnh dịch sốt xuất huyết.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường Công nhân kỹ thuật tại Tân Thành, tổ chức hoạt động hiệu quả Trung tâm Hướng nghiệp dạy nghề của tỉnh tại Xuyên Mộc. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động, tổ chức hội chợ việc làm của Tỉnh. Thực hiện đề án hỗ trợ đất sản xuất, đất ở nhà ở, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.

- Hoàn thành việc xây dựng và trình duyệt đề án xã hội hóa theo Nghị quyết 05/2005 của Chính Phủ về đẩy mạnh xã hội hóa: các hoạt động y tế, văn hóa, thể dục thể thao và lao động thương binh xã hội.

- Triển khai các chương trình khoa học công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh.

c. Về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý quy hoạch; tài nguyên trường:

- Tập trung triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/2006/CT-TTg ngày 22/02/2006 của Thủ Tướng Chính phủ về việc khắc phục yếu kém, sai phạm, tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thi hành Luật Đất đai.

- Tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng cơ bản đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước; đề xuất các giải pháp, biện pháp để chấn chỉnh đối với hoạt động tư vấn xây dựng. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng cơ bản.

- Phổ biến rộng rãi các loại quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, rà soát, lập danh mục các loại quy hoạch chi tiết xây dựng cần lập trong giai đoạn tới, ưu tiên thực hiện các quy hoạch có liên quan các dự án được triển khai theo Quyết định 146 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết 53-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Đông Nam bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

- Tập trung nguồn vốn ngân sách cho các công trình xây dựng cơ bản phục vụ trực tiếp cho các dự án sản xuất kinh doanh.

- Tạo điều kiện hỗ trợ đầu tư xây dựng các dự án thu gom xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Vũng Tàu và Tân Thành của các doanh nghiệp không sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng năm 2006.

d. Củng cố an ninh quốc phòng:

- Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt trong dịp Hội nghị APEC và lễ Quốc khánh 2/9. Tiếp tục thực hiện Đề án 4 giảm.

- Hoàn tất chuẩn bị và tuyển quân đợt II theo kế hoạch. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng theo quy định, tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục quốc phòng và hội thao quốc phòng cho sinh viên học sinh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

Giao cho Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tiếp thu ý kiến đóng góp của đại biểu, các ban HĐND tỉnh tại Kỳ họp lần thứ 6, hoàn chỉnh các tờ trình, báo cáo; xây dựng kế hoạch cụ thể, đề ra giải pháp đồng bộ, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao cho Thường trực HĐND tỉnh và các ban HĐND tỉnh tăng cường công tác giám sát, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị, xã hội tỉnh làm tốt công tác vận động nhân dân tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Khóa IV, Kỳ họp thứ 6 thông qua.

Nơi nhận:

- UBTVQH, CTN, CP, Bộ TP (để b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các huyện, thị, thành phố;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Đài PTTH tỉnh;
- Lưu VT.TH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Minh